

Số: 1583/QĐ-BCĐ

Ba Đình, ngày 11 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên và hộ gia đình, số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản thẻ ATM trên địa bàn quận Ba Đình năm 2022

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58 ngày 20/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND quận về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND quận, các Phó Chủ tịch UBND quận và các Ủy viên UBND quận Ba Đình, nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND quận Ba Đình về việc thành lập BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT; Quyết định 493/QĐ-BCĐ ngày 25/2/2020 của BCĐ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT quận Ba Đình;

Căn cứ văn bản số 450/BHXH-QLT ngày 10/02/2021 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội về việc thu và phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận Ba Đình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên và hộ gia đình, số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (qua thẻ ATM) trên địa bàn quận Ba Đình năm 2022 cho các phường, đại lý thu, trường học công lập và ngoài công lập (có các phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- UBND các phường căn cứ chỉ tiêu được giao tại Điều 1 Quyết định này tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình và phát triển số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản thẻ ATM tại địa bàn.

- Các trường học công lập, ngoài công lập trên địa bàn quận có trách nhiệm hoàn thành chỉ tiêu 100% số học sinh, sinh viên có thẻ BHYT năm 2022.

- Bảo hiểm xã hội Ba Đình chủ động tổ chức thực hiện các nội dung phát triển đối tượng và tăng cường phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Bưu điện Trung tâm 1 - Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bưu điện thành phố Hà Nội, UBND các phường trong việc tổ chức tuyên truyền, đối thoại chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện đến người dân, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được giao.

- Thành viên Ban chỉ đạo quận, Trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan chủ động trong công tác đôn đốc, phối hợp nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn quận năm 2022; đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thành phố giao.

- Định kỳ hằng tháng, hằng quý, Bảo hiểm xã hội quận, UBND các phường báo cáo UBND quận tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các thành viên Ban chỉ đạo quận, Giám đốc Bảo hiểm xã hội quận, các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- TT Quận ủy - TT HĐND quận;
- Đ/c Chủ tịch UBND quận;
- Các Đ/c PCT UBND quận;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Quận ủy;
- Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể nhân dân;
- Các phòng, ban, ngành thuộc quận;
- Đảng ủy, UBND 14 phường;
- Lưu: VT, BHXH.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN

Phạm Thị Diễm

GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH TỰ NGUYỆN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1583/QĐ-BCĐ ngày 11/3/2021 của Trưởng Ban chỉ đạo
thực hiện chính sách BHXH, BHYT UBND quận Ba Đình)

Đơn vị: người

TT	UBND phường	LLLĐ trong độ tuổi LĐ	Số người tham gia tháng 02/2022	Chỉ tiêu số người đạt tối thiểu				Kế hoạch Tỷ lệ tham gia/LLLĐ trong độ tuổi LĐ
				tính đến cuối quý				
				Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8/3
I	Chỉ tiêu HĐND giao	132.053	330	497	994	1.491	1.981	1,59%
1	UBND phường Điện Biên	4.794	5	12	32	52	96	2,00%
2	UBND phường Quán Thánh	4.253	38	41	49	57	85	2,00%
3	UBND phường Cống Vị	9.691	29	41	76	111	145	1,50%
4	UBND phường Đội Cấn	8.019	24	34	63	92	120	1,50%
5	UBND phường Kim Mã	8.597	12	24	59	94	129	1,50%
6	UBND phường Giảng Võ	10.916	16	31	75	119	164	1,50%
7	UBND phường Thành Công	14.308	9	30	92	154	215	1,50%
8	UBND phường Phúc Xá	13.196	40	56	103	150	198	1,50%
9	UBND phường Nguyễn Trung Trực	3.942	16	20	33	46	79	2,00%
10	UBND phường Ngọc Hà	11.575	21	36	82	128	174	1,50%
11	UBND phường Trúc Bạch	3.992	58	58	59	60	120	3,00%
12	UBND phường Ngọc Khánh	12.092	13	30	81	132	181	1,50%
13	UBND phường Vĩnh Phúc	14.094	22	41	98	155	211	1,50%
14	UBND phường Liễu Giai	12.584	27	43	92	141	189	1,50%
II	Chỉ tiêu phấn đấu BHXH Thành phố giao							
1	Đại lý thu Bưu điện Trung tâm 1		2.010	2.190	2.415	2.610	2.805	2,12%
	Tổng cộng (I+II)		2.340	2.687	3.409	4.101	4.786	3,62%

GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHYTE HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1583 /QĐ-BCĐ ngày 44 /3/2021 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT UBND quận Ba Đình)

Đơn vị: người

TT	Tên trường	Năm học 2021 - 2022					Chỉ tiêu giao 31/12/2022 (%)
		HSSV đang theo học tại trường	HSSV đã tham gia BHYT	HSSV tham gia đối tượng khác	HSSV chưa tham gia BHYT	Tỷ lệ hoàn thành (%)	
I	Trường Tiểu học						
1	Trường Tiểu học Đại Yên	1.134	1.056	74	4	99,65%	100%
2	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	1.388	1.125	188	75	94,60%	100%
3	Trường Tiểu học Thủ Lệ	794	712	50	32	95,97%	100%
4	Trường Tiểu học Ngọc Khánh	1.616	1.493	90	33	97,96%	100%
5	Trường Tiểu học Nghĩa Dũng	887	830	27	30	96,62%	100%
6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	1.005	938	65	2	99,80%	100%
7	Trường Tiểu học Vạn Phúc	443	435	7	1	99,77%	100%
8	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương	1.198	1.064	134	0	100%	100%
9	Trường Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	1.290	1.187	94	9	99,30%	100%
10	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	948	843	101	4	99,58%	100%
11	Trường Tiểu học Ngọc Hà	745	676	69	0	100%	100%
12	Trường Tiểu học Ba Đình	1.095	999	95	1	99,91%	100%
13	Trường Tiểu học Tiểu học Thành Công B	1.554	1.448	101	5	99,68%	100%
14	Trường Tiểu học Thành Công A	1.097	1.013	81	3	99,73%	100%
15	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	557	507	50	0	100%	100%
16	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1.762	1.511	238	13	99,26%	100%
17	Trường Tiểu học Kim Đồng	1.934	1.762	172	0	100%	100%
18	Trường Tiểu Học Quốc Tế Singapore	165	159	6	0	100%	100%
20	Trường Tiểu học Hà Nội	205	189	12	4	98,05%	100%
21	Trường Tiểu học Vinschool Metropolis	918	878	40	0	100%	100%
	Cộng tiểu học	20.735	18.825	1.694	216	98,96%	100%

II	Trường THCS						
1	Trường THCS Phúc Xá	354	330	21	3	99,15%	100%
2	Trường THCS Ba Đình	1.331	1.203	123	5	99,62%	100%
3	Trường THCS Phan Chu Trinh	1.973	1.838	135	0	100%	100%
4	Trường THCS Thống Nhất	366	349	17	0	100%	100%
5	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	1.299	1.232	67	0	100%	100%
6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1.583	1.417	166	0	100%	100%
7	Trường THCS Nguyễn Trãi	728	707	21	0	100%	100%
8	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	862	815	47	0	100%	100%
9	Trường THCS Thành Công	1.729	1.601	128	0	100%	100%
10	Trường THCS Thăng Long	2.058	1.759	299	0	100%	100%
11	Trường THCS Giảng Võ	3.387	3.074	312	1	99,97%	100%
12	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	928	841	87	0	100%	100%
13	HSSV- Trường THCS Vinschool Metropolis	599	574	25	0	100%	100%
	Cộng THCS	17.197	15.740	1.448	9	99,95%	100%
III	TT GDTX-GDNN						
1	Trung tâm GD Nghề nghiệp	248	241	7	0	100%	100%
	Cộng GDTX	248	241	7	0	100%	100%
IV	Trường THPT						
1	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	479	460	18	1	99,79%	100%
2	Trường THPT Hoàng Long	467	441	26	0	100%	100%
3	Trường THPT Phạm Hồng Thái	1.888	1.684	204	0	100%	100%
4	Trường THPT Nguyễn Trãi	1.925	1.791	134	0	100%	100%
5	Trường THPT Phan Đình Phùng	1.954	1.751	203	0	100%	100%
6	Trường THPT Văn Lang	583	583	0	0	100%	100%
	Cộng THPT	7.296	6.710	585	1	99,99%	100%
V	Trường Trung cấp						
1	Trường Trung cấp Kinh tế Hà Nội	74	73	1	0	100%	100%
2	Trường Trung Cấp xây dựng Hà Nội	64	58	1	5	92,19%	100%
	Cộng Trung cấp	138	131	2	5	96,38%	100%
VI	Các trường Đại học						
1	CN Đại học quốc tế RMIT Việt Nam	1.473	1.461	12	0	100%	100%
	Cộng Đại học	1.473	1.461	12	0	100%	100%

VII	Trường Liên cấp						
1	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	2.721	2.501	220	0	100%	100%
2	Trường Tiểu Học, Trung Học Cơ Sở Và Trung Học Phổ Thông Khương Hạ	383	359	24	0	100%	
3	Trường Quốc Tế Hà Nội	87	77	6	4	95,40%	100%
4	Trường Đào tạo Lập trình viên QT Aprotrain - Aptech	376	93	266	17	95,48%	
	Cộng Liên cấp	3.567	3.030	516	21	99,41%	100%
	Tổng cộng	50.654	46.138	4.264	252	99,50%	100%

**GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA
BHYT HỘ GIA ĐÌNH NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1588 /QĐ-BCĐ ngày 11 /3/2021 của Trưởng Ban chỉ đạo
thực hiện chính sách BHXH, BHYT UBND quận Ba Đình)*

Đơn vị: người

TT	Đại lý thu	Dân số năm 2021	Số người tham gia tháng 12/2021	Chỉ tiêu số người đạt tối thiểu			
				tính đến cuối quý			
				Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4
1	HGD phường Điện Biên	8.498	672	674	676	678	680
2	HGD phường Quán Thánh	7.418	1.140	1.140	1.140	1.140	1.140
3	HGD phường Công Vị	16.328	961	1.047	1.134	1.220	1.306
4	HGD phường Đội Cấn	14.026	1.229	1.229	1.229	1.229	1.229
5	HGD phường Kim Mã	14.528	452	630	807	985	1.162
6	HGD phường Giảng Võ	18.134	1.628	1.628	1.628	1.628	1.628
7	HGD phường Thành Công	24.252	860	1.130	1.400	1.670	1.940
8	HGD phường Phúc Xá	21.968	2.932	2.932	2.932	2.932	2.932
9	HGD phường Nguyễn Trung Trực	6.932	1.587	1.587	1.587	1.587	1.587
10	HGD phường Ngọc Hà	19.352	1.611	1.611	1.611	1.611	1.611
11	HGD phường Trúc Bạch	7.088	1.089	1.089	1.089	1.089	1.089
12	HGD phường Ngọc Khánh	20.601	1.493	1.532	1.571	1.609	1.648
13	HGD phường Vĩnh Phúc	23.522	1.759	1.790	1.820	1.851	1.882
14	HGD phường Liễu Giai	21.091	1.134	1.272	1.411	1.549	1.687
15	Đại lý thu BHYT-Bưu điện 1- CN Tổng công ty Bưu điện Việt Nam -Bưu điện TP Hà Nội		18.097	18.216	18.454	18.811	19.286
16	BHYT Hộ gia đình tham gia tại BHXH Quận		3.346	3.368	3.412	3.478	3.566
	Tổng cộng	223.738	39.990	40.875	41.900	43.067	44.374

**GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG
NHẬN LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BHXH HÀNG THÁNG QUA THẺ ATM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1588 /QĐ-BCĐ ngày // /3/2021 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT UBND quận Ba Đình)

Đơn vị: người

STT	UBND Phường	Tổng số người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH			
		Tổng cộng	Số người nhận tiền mặt	Số người đang nhận qua ATM	Số thực hiện năm 2022
1	UBND phường Điện Biên	2.627	1.353	1.274	229
2	UBND phường Quán Thánh	2.267	1.130	1.137	205
3	UBND phường Cống Vị	3.298	1.570	1.728	311
4	UBND phường Đội Cấn	2.991	1.413	1.578	284
5	UBND phường Kim Mã	2.583	1.536	1.047	188
6	UBND phường Giảng Võ	3.620	1.852	1.768	318
7	UBND phường Thành Công	4.748	2.334	2.414	435
8	UBND phường Phúc Xá	2.534	1.576	958	172
9	UBND phường Nguyễn Trung Trực	1.231	680	551	99
10	UBND phường Ngọc Hà	3.097	1.600	1.497	269
11	UBND phường Trúc Bạch	1.744	943	801	144
12	UBND phường Ngọc Khánh	4.045	1.937	2.108	379
13	UBND phường Vĩnh Phúc	3.727	1.818	1.909	344
14	UBND phường Liễu Giai	3.920	1.896	2.024	364
	Tổng cộng	42.432	21.638	20.794	3.743